

Bản án số: 76/2024/DS-ST  
Ngày 22-5-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng ủy quyền

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Minh Út

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Huỳnh Việt Bắc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng ủy quyền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1946 (vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1980 - Theo văn bản ủy quyền ngày 10-7-2023 của ông Nguyễn Văn Đ (xin vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp D, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ:* Ông Nguyễn Trung K là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (xin vắng mặt).

**- Bị đơn:** 1. Ông Phan Trường S, sinh năm 1953 (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp A, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ tại Biên bản hòa giải ngày 12/9/2023:*

Ngày 18-01-2022, giữa ông Nguyễn Văn Đ với ông Phan Trường S và bà Trần Thị H có ký “Hợp đồng tham gia khiếu kiện và tạm ứng tiền chi phí”, về việc thực hiện thủ tục khiếu nại, khiếu kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại ấp D, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau giữa ông Nguyễn Văn Đ với ông Phạm Văn T. Theo thỏa thuận: Ông S đứng ra lo mọi thủ tục đến Tòa án nhân dân cấp cao để kiến nghị thông báo của ông Nguyễn Hữu B, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu vụ việc thắng kiện và làm xong thủ tục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn Đ thì ông Đ sẽ bồi dưỡng cho ông S số tiền 400.000.000 đồng. Bên ông Đ có cho ông S ứng trước số tiền 150.000.000 đồng và ông S cam kết nếu không tham gia thắng kiện trong 90 ngày thì ông S và bà H sẽ trả lại số tiền 150.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Đ và phải chịu tiếp cho ông Đ về phần lãi suất.

Sau khi ký hợp đồng, ông Đ đã đưa cho ông S và bà H tổng số tiền 150.500.000 đồng nhưng ông S không thực hiện đúng như đã thỏa thuận. Hiện nay Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M đã cưỡng chế thi hành bản án đối với vụ án tranh chấp với ông Phạm Văn T. Nay ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu ông Phan Trường S và bà Trần Thị H trả tổng số tiền đã nhận ứng trước là 150.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ trình bày:* Tại Biên bản hòa giải ngày 12/9/2023, ông S trình bày sau khi thỏa thuận hợp đồng thì ông S đã thực hiện nhiều thủ tục gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay Tòa án nhân dân cấp cao đang xem xét giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ông S không chứng minh được là ông đã thực hiện được những thủ tục gì gửi đến Tòa án nhân dân cấp cao để được xem xét lại bản án theo trình tự thủ tục giám đốc thẩm mang lại thắng kiện cho ông Đ như lời đã cam kết của ông. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc ông S và bà H trả số tiền 150.500.000 đồng.

*Tại Biên bản hòa giải ngày 12/9/2023, bị đơn là ông Phan Trường S trình bày:* Ông S thừa nhận ngày 18-01-2022, giữa ông Phan Trường S, bà Trần Thị H với ông Nguyễn Văn Đ có ký “Hợp đồng tham gia khiếu kiện và tạm ứng tiền chi phí”, nội dung thỏa thuận như người đại diện của ông Đ trình bày. Thực tế ông Đ có cho ông S tạm ứng trước 150.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận theo hợp đồng thì ông S thực hiện nhiều thủ tục ở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay Tòa án nhân dân cấp cao đang xem xét giải quyết vụ án. Nay ông S không đồng ý trả lại số tiền 150.500.000 đồng theo yêu cầu của ông Đ.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 562, 563, 565, 566, 567, 568 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, buộc ông Phan Trường S và bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền 150.500.000 đồng. Đồng thời, áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 20/5/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn R và và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật. Ông Phan Trường S, bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 18-01-2022, giữa ông Nguyễn Văn Đ và ông Phan Trường S, bà Trần Thị H có ký “Hợp đồng tham gia khiếu kiện và tạm ứng tiền chi phí”, về việc thực hiện thủ tục khiếu nại, khiếu kiện tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ với bị đơn ông Phạm Văn T. Theo thỏa thuận: Ông S đứng ra lo mọi thủ tục kiến nghị đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, nếu vụ việc thắng kiện và làm xong thủ tục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn Đ thì ông Đ sẽ bồi dưỡng cho ông S số tiền 400.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 562 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền”.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, thấy rằng: Tại Biên bản hòa giải ngày 12/9/2023 giữa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và ông Phan Trường S thừa nhận các bên đã tự nguyện ký kết và nội dung thỏa thuận “Hợp đồng tham gia khiếu kiện và tạm ứng tiền chi phí” ngày 18/01/2022 về việc thực hiện thủ tục khiếu nại, khiếu kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại ấp D, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ với bị đơn ông Phạm Văn T. Ông S cũng đã thừa nhận có nhận của ông Đ tổng số tiền 150.500.000 đồng để chi phí thực hiện việc khiếu nại, khiếu kiện và cho rằng ông đã thực hiện nhiều thủ tục gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay Tòa án nhân dân cấp cao đang xem xét giải quyết vụ án. Tuy nhiên, tại Thông báo số 988/TB-TA ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân tối cao có ý kiến: Không có căn cứ kháng nghị theo thủ tục

giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 281/2019/DS-PT ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau (bút lục 70) và hiện nay Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M đã cưỡng chế thi hành bản án phúc thẩm này xong (từ bút lục 54 – 65). Như vậy, sau khi ông S đứng ra lo mọi thủ tục kiện nghị đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và đã có kết quả trả lời của Tòa án nhân dân tối cao là không có căn cứ kháng nghị theo yêu cầu của ông Đ, đồng nghĩa với việc ông S và bà H không thực hiện đúng như nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng là "...thắng kiện và làm xong thủ tục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn Đ thì ông Đ sẽ bồi dưỡng cho ông S số tiền 400.000.000 đồng...". Như vậy, ông S và bà H đã không thực hiện đúng như nội dung thỏa thuận tại "Hợp đồng tham gia khiếu kiện và tạm ứng tiền chi phí" ngày 18/01/2022 nên ông Đ yêu cầu ông S và bà H trả tổng số tiền đã nhận theo các biên nhận nợ là 150.500.000 đồng là có căn cứ.

[4] Từ các nhận định trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông S và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: 150.500.000 đồng x 5% = 7.525.000 đồng.

Ông Đ là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 562, 563, 565, 566, 567, 568 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, buộc ông Phan Trường S và bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 150.500.000 (Một trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn) đồng.

*Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ*

*trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Trường S và bà Trần Thị H phải chịu 7.525.000 (Bảy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm, chưa nộp.

Ông Nguyễn Văn Đ được miễn nộp tạm ứng án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Dương Minh Út**